**MA** **TRẬN,** **BẢNG** **ĐẶC** **TẢ** **VÀ** **ĐỀ** **KIỂM** **TRA** **CUỐI** **HỌC** **KÌ** **I** **– NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN** **CÔNG** **NGHỆ** **LỚP 7**

**1.** **Minh** **họa** **ma** **trận** **đề** **kiểm** **tra** **cuối** **học** **kì** **I** **môn** **Công** **nghệ** **7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội** **dung** **kiến** **thức** | **Đơnvịkiếnthức** | **Mứcđộnhậnthức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **%** **tổng** **điểm** |
| **Nhậnbiết** | | **Thônghiểu** | | **Vậndụng** | | **Vậndụngcao** | | **Số CH** | | **Thời** **gian** **(phút)** |
| **Số CH** | **Thời** **gian** **(Phút)** | **Số CH** | **Thời** **gian** **(Phút)** | **Số** **CH** | **Thời** **gian** **(Phút)** | **Số CH** | **Thời** **gian** **(Phút)** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Mở** **đầu** **về** **trồng** **trọt** | Vai trò, triển vọng của trồng trọt |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Một số nhóm cây trồng phổ biến | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **1** | **3.3** |
| Phương thức trồng trọt |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Ngành nghề trong trồng trọt |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Quy** **trình** **trồng** **trọt** | Làm đất bón phân lót | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **1** | **3.3** |
| Gieo trồng |  |  | 1 | 2.6 |  |  |  |  | 1 |  | **2.6** | **3.3** |
| Chăm sóc |  |  |  |  |  |  | 1 | 5 |  | 1 | **5** | **10** |
| Phòng trừ sâu, bệnh hại |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | Thu hoạch sản phẩm trồng trọt | 2 | 2 |  |  |  |  |  |  | 2 |  | **2** | **6.7** |
| Lập kế hoạch, tính toán chi phí |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | Nhân giống cây trồng |  |  | 1 | 2.6 |  |  |  |  | 1 |  | **2.6** | **3.3** |
| **3** | **Trồng,** **chăm** **sóc** **và** **bảo** **vệ** **rừng** | Vai trò của rừng | 2 | 2 | 1 | 10 |  |  |  |  | 2 | 1 | **10** | **26.7** |
| Các loại rừng phổ biến | 2 | 2 |  |  |  |  |  |  | 2 |  | **2** | **6.7** |
| Trồngrừng | 2 | 2 |  |  |  |  |  |  | 2 |  | **2** | **6.7** |
| Chăm sóc câyrừng | 2 | 2 |  |  |  |  |  |  | 2 |  | **2** | **6.7** |
| Bảo vệ rừng |  |  | 1 | 2.6 | 1 | 10 |  |  | 1 | 1 | **12.6** | **23,3** |
| ***Tổng*** | | | ***12*** | ***12*** | ***4*** | ***18*** | ***1*** | ***10*** | ***1*** | ***5*** | ***15*** | ***3*** | ***45*** | 10 |
| **Tỉlệ(%)** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **50** | **50** | **100** | **100** |
| **Tỉlệchung(%)** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |  |  | **100** | **100** |

**2.** **Minh** **họa** **bảng** **đặc** **tả** **đề** **kiểm** **tra** **cuối** **học** **kì** **I** **môn** **Công** **nghệ** **7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội** **dung** **kiến** **thức** | **Đơn** **vị** **kiến** **thức** | **Mức** **độ** **kiến** **thức,** **kĩ** **năng** **cần** **kiểm** **tra,** **đánh** **giá** | **Số** **câu** **hỏi**  **theo** **mức** **độ** **nhận** **thức** | | | |
| **Nhận** **biết** | **Thông** **hiểu** | **Vận** **dụng** | **Vận** **dụng** **cao** |
| **1** | **Mở đầu** **về trồng** **trọt** | 1. Vai trò, triển vọng của trồng trọt | **Nhận** **biết:**  - Trình bày được vai trò của trồng trọt đối với đời sống con người và nền kinh tế.  - Nêu được triển vọng của trồng trọt ở Việt Nam. | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  | 2. Các nhóm câytrồng | **Nhận** **biết:**  - Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam (cây lương thực, cây ăn quả, cây rau…). Cho ví dụ minh họa.  **Thông** **hiểu**  - Nêu được bộ phận sử dụng và mục đích sử dụng của một số loại cây trồng phổ biến. | 1 | 0 | 0 | 0 |
|  | 3. Phương thức trồng trọt | **Nhận** **biết:**  -Nêuđượccácphươngthứctrồngtrọtphổbiến ở nước ta.  **Thông** **hiểu:**  - Nêu được ưu, nhược điểm của các phương thức trồng trọt phổ biến ởnướcta.  **Vận** **dụng** |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | - Đề xuất được phương thức trồng trọt phù hợp cho một số đối tượngcâytrồng phổbiến ởđịaphương. |  |  |  |  |
|  | 4.Trồng trọt công nghệ cao | **Nhận** **biết:**  -Nhậnbiếtđượccácđặcđiểmcơbảncủatrồngtrọtcôngnghệcao. |  |  |  |  |
|  | 5.Ngành nghề trong trồngtrọt | **Nhận** **biết:**  -Trìnhbàyđượcđặcđiểmcơbảncủamột sốngànhnghềphổbiến trongtrồngtrọt.  **Thông** **hiểu:**  - Nhận thức được sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt |  |  |  |  |
| **2** | **Quy** **trình** **trồng** **trọt** | 1.Làm đất, bón phân lót | **Nhận** **biết:**  **-** Kể tên được các công việc làm đất trồng cây, các cách bón phân lót.  - Trình bày được mục đích của việc làm đất, bón phân lót.  **Thông** **hiểu**  - Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất.  - Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc bón phân lót. **Vận** **dụng:**  - Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất, bón phân lót cho một đối tượng cây trồng cụ thể.  - Vận dụng kiến thức làm đất và bón phân lót với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 1 | 0 | 0 | 0 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | 2. Gieo trồng | **Nhận** **biết:**  **-** Nêu được các phương thức gieo trồng phổ biến.  - Nêu được các mùa vụ gieo trồng chính ở nước ta.  **Thông** **hiểu**  - Trình bàyđược yêu cầu kĩ thuật của việc của việc gieo trồng.  **Vận** **dụng:**  - Vận dụng kiến thức về gieo trồng với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 0 | 1 | 0 | 0 |
|  | 3. Chăm sóc | **Nhận** **biết:**  **-** Kể tên được các công việc chính để chăm sóc cây trồng.  - Trình bày được mục đích của việc chăm sóc cây trồng  **Thông** **hiểu**  - Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc chăm sóc câytrồng (tỉa dặm cây, làm cỏ, vun xới, tưới tiêu nước, bón phân thúc).  **Vận** **dụng:**  - Vận dụng kiến thức về chăm sóc cây trồng với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 0 | 0 | 0 | 1 |
|  | 4. Phòng trừ sâu, bệnh hại | **Nhận** **biết:**  **-** Kể tên được một số biện pháp chính phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.  - Trình bày được nguyên tắc của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng cây trồng.  - Nêu được mục đích của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng cây trồng  **Thông** **hiểu** | 0 | 0 | 0 | 0 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | - Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.  - Trình bàyđược ưu, nhược điểm của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.  **Vận** **dụng** **cao:**  - Lựa chọn được các phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng phù hợp với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  |  |  |  |
|  | 5.Thu hoạch sản phẩm trồng trọt | **Nhận** **biết:**  **-** Kể tên được một số biện pháp chính trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt. Cho ví dụ minh họa.  - Trình bày được mục đích của việc thu hoạch sản phẩm trồng trọt  **Thông** **hiểu**  - Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của một số biện pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt.  **Vận** **dụng:**  - Lựa chọn được biện pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt phù hợp với thực tiễn ở gia đình, địa phương. | 2 | 0 | 0 | 0 |
|  | 6.Nhân giống cây trồng bằng giâm cành | **Nhận** **biết:**  **-** Nêu được các bước trong quy trình giâm cành. **Thông** **hiểu**  -Trình bàyđược yêu cầu kĩ thuật của các bước trong quytrình giâm cành.  **Vận** **dụng:** | 0 | 1 | 0 | 0 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | - Vận dụng kiến thức về giâm cành vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  |  |  |  |
|  |  | 7. Lập kế hoạch, tính toán chi phí trồng, chăm sóc một loại cây trồng | **Thông** **hiểu**  - Giải thích được lý do lựa chọn đối tượng cây trồng, nguyên vật liệu phục vụ trồng và chăm sóc cây.  **Vận** **dụng** **cao:**  - Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí để trồng và chăm sóc một loại cây trồng phù hợp. | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  | Giới thiệu về rừng | Vai trò của rừng | **Nhận** **biết:**  **-** Trình bày được khái niệm về rừng, các vai trò chính của rừng.  **Thông** **hiểu**  - Trình bày được vai trò của từng loại rừng. | 2 | 1 | 0 | 0 |
|  | Các loại rừng phổ biến | **Nhận** **biết:**  **-** Nêu được các loại rừng phổ biến ở nước ta. **Thông** **hiểu**  - Phân biệt được các loại rừng phổ biến ở nước ta (rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất). | 2 | 0 | 0 | 0 |
|  | Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng | Trồng, chăm sóc rừng | **Nhận** **biết:**  **-** Tóm tắt được quy trình trồng rừng bằng cây con có bầu. - Tóm tắt được quy trình trồng rừng bằng cây con rễ trần. - Nêu được các công việc chăm sóc rừng.  **Thông** **hiểu** | 4 | 0 | 0 | 0 |
|  |  |  | - Giải thích được ý nghĩa của các bước trong quy trình trồng rừng.  - Giải thích được ý nghĩa của các bước trong quy trình chăm sóc rừng.  **Vận** **dụng:**  - Vận dụng kiến thức trồng, chăm sóc rừng vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  |  |  |  |
|  |  | Bảo vệ rừng | **Nhận** **biết:**  - Trình bày được các biện pháp bảo việc bảo vệ rừng. **Thông** **hiểu**  - Giải thích được ý nghĩa của việc bảo vệ rừng.  - Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ rừng.  **Vận** **dụng:**  - Vận dụng kiến thức bảo vệ rừng vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 0 | 1 | 1 | 0 |
|  |  |  | **Tổng:** | 12 | 4 | 1 | 1 |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS QUẾ THUẬN**  Họ và tên:………………………  Lớp:…………  **Điểm:** | **KIỂM TRA CUỐI KỲ I- NĂM HỌC 2023– 2024**  **MÔN: CÔNG NGHỆ 7**  **Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)** |
| **Lời phê:** |

**ĐỀ BÀI**

**A. Trắc nghiệm (5 điểm)**

*Em hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng trong những câu sau:*

**Câu 1.** Phương án nào sau đâykhông phải là một trong các phương pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt.

A. Hái. B. Nhổ. C. Cắt. D. Bổ.

**Câu 2.** Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây lương thực?

A. Cà phê, lúa, mía B. Su hào, cải bắp, cà chua

C. Ngô, khoai lang, khoai tây D. Bông, cao su, sơn

**Câu 3.** Bón phân lót cho cây trồng có ý nghĩa gì?

A. Ức chế cỏ dại.

B. Bổ sung dinh dưỡng cho cây vào thời kì ra hoa.

C. Chuẩn bị sẵn thức ăn cho cây.

D. Bổ sung dinh dưỡng cho cây vào thời kì đậu quả.

**Câu 4.** Khi trồng cây con, để giúp cây đứng vững cần phải**:**

A. Bón phân cho cây ngay sau khi trồng.

B. Vun gốc ngay sau khi trồng.

C. Đào hố thật sâu.

D. Trồng cây với mật độ thật dày.

**Câu 5.** Thu hoạch sản phẩm trồng trọt đúng thời điểm, đúng phương pháp nhằm mục đích nào sau đây?

A. Đảm bảo sự tổn thất nhỏ nhất và chất lượng sản phẩm thu được tốt nhất.

B. Giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt và cho năng suất cao.

C. Giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt và nâng cao chất lượng sản phẩm thu được.

D. Nâng cao khả năng chống chịu sâu, bệnh hại cây trồng.

**Câu 6.** Trong hình thức nhân giống vô tính, cây con có thể được hình thành từ những bộ phận nào của cơ thể mẹ?

A. Rễ, cành, lá, hoa. B. Lá, thân, cành, rễ.

C. Thân, lá, hoa, quả. D. Thân, cành, quả, hạt.

**Câu 7.** Quy trình trồng rừng bằng cây con có bầu gồm mấy bước?

A. 7. B. 6. C. 5. D. 4.

**Câu 8.** Quy trình trồng cây con rễ trần gồm có mấy bước cơ bản?

A. 4. B. 5. C. 6. D. 7.

**Câu 9.** Thời vụ trồng rừng chính ở các tỉnh miền Bắc nước ta là?

A. Mùa xuân và mùa hè. B. Mùa hè và mùa thu.

C. Mùa xuân và mùa thu. D. Mùa thu và mùa đông.

**Câu 10.**. Trồng rừng đúng thời vụ có tác dụng nào sau đây?

A. Giúp tiết kiệm công lao động.

B. Giúp cây rừng có tỉ lệ sống cao, sinh trưởng và phát triển tốt.

C. Giúp tiết kiệm phân bón và thuốc trừ sâu.

D. Giúp nâng cao chất lượng các sản phẩm của rừng.

**Câu 11.** Rừng là một hệ sinh thái bao gồm?

A. Thực vật rừng và động vật rừng

B. Đất rừng và thực vật rừng.

C. Đất rừng và động vật rừng.

D. sinh vật rừng, đất rừng và các yếu tố khác.

**Câu** **12.** Một trong các công việc chăm sóc rừng là ?

A. Làm hàng rào bảo vệ. C. Chăn thả gia súc.

B. Đặt cây vào hố. D. Đốt rừng

**Câu 13.** Việc bón phân định kì trong quá trình chăm sóc rừng có tác dụng nào sau đây?

A. Kích thích sự phát triển của cỏ dại.

B. Hạn chế sự phát triển của sâu, bệnh hại.

C. Cung cấp chất dinh dưỡng cho cây rừng.

D. Phòng chống cháy rừng.

**Câu 14.** Ở các tỉnh miền Trung và miền Nam nước ta, thời vụ trồng rừng chính là:

A. Mùa xuân và mùa hè. B. Trồng quanh năm

C. Mùa xuân và mùa thu. D. Vào mùa mưa

**Câu 15.** Dựa vào mục đích sử dụng, ở nước ta rừng được chia làm mấy loại?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**B. TỰ LUẬN (5 điểm):**

**Câu 1**. Em có thể làm những công việc gì để bảo vệ rừng? **(2đ)**

**Câu 2.** Em hãy vận dụng kiến thức về chăm sóc cây trồng để thực hiện việc chăm sóc một chậu hoa hồng trong gia đình mình? **(1đ)**

**Câu 3.** Liên hệ bài ‘’ Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng ‘’ và những kiến thức thực tế sản xuất, em hãy nêu dẫn chứng về tác hại của việc phá rừng, cháy rừng. **(2đ)**

.----------------------------------------------------------------------------------------------------

**BÀI LÀM**

**A. TRẮC NGHIỆM:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**B. TỰ LUẬN:**

...……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

...……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

...………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… ...……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

...……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

...……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ĐÁP** **ÁN** **VÀ** **HƯỚNG** **DẪN** **CHẤM MÔN CÔNG NGHỆ 7**  **CUỐI HỌC KỲ 1- NĂM HỌC 2023-2024**   1. **TRẮC** **NGHIỆM** **(5,0** **điểm)** **:** **Mỗi** **câu** **0,33** **điểm**   **( HSKT đúng 1 câu được 0,5 điểm)**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | | **Đáp** **án** | **D** | **C** | **C** | **B** | **A** | **B** | **B** | **B** | **C** | **B** | **D** | **A** | **C** | **D** | **C** |   **B. TỰ LUẬN(5 điểm): ( HSKT mỗi câu có 1 ý đúng được cộng thêm 0,25 điểm)**  **( HSKT đúng 2 ý được 2 điểm)**  **B.** **TỰ** **LUẬN** **(5** **điểm):** | | | |
|  | **Câu** | **Đáp** **án** | **Điểm** |
| **Câu** **1**  **(2 điểm)** | -Tuyên truyền và bảo vệ rừng  - làm cỏ chăm sóc rừng  - Không chăn thả gia súc trong khu vực rừng  - không mua bán, ăn thịt động vật hoang dã.  - Tích cực trồng rừng  - Phòng chống cháy rừng | 0,33 0,33  0,33 0,33  0,33  0,33 |
| **Câu** **2**  **(1 điểm)** | Để chăm sóc một chậu hoa hồng trong gia đình, em thường thực hiện các công việc:   * Tưới nước, tiêu nước; * Bón phân; * Bắt sâu; * Nhổ cỏ. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
|  | **Câu 3**  **(2 điểm)** | Những tác hại của việc phá rừng, cháy rừng là  - Làm cho khả năng lọc sạch không khí bị giảm và gây ra các hiện tượng khói mù dày đặc, đặc biệt là biến đổi khí hậu.  - Làm cho bầu không khí bị ô nhiễm,  - Gây ra các trận lũ lụt, đặc biệt là đầu nguồn vì rừng nước ta cản nước rất tốt  - Gây sạt lở, xói mòn đất.  - Làm mất nguồn thức ăn, nơi sinh sản của động vật.  - Làm thiệt hại về tài nguyên rừng, mất diện tích đất rừng. | 0,33  0,33  0,33  0,33  0,33  0,33 |